TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số:115/2024/HSST
Ngày: 23/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Nhung.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Sơn Hóa.**

Ông Nguyễn Việt Anh.

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Tứ.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.**

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H và điểm cầu Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn V**(Tên khác: Không), sinh năm 1985; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 16, phường Y, quận H, thành phố H; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Bố đẻ: Lương Văn C sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Đặng Thị H sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh em ruột, bị can là con thứ nhất; Vợ (đã ly hôn): Nguyễn Thị Y sinh năm 1991; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Danh chỉ bản số 42 lập ngày 26/01/2024 tại Công an quận H – thành phố H: Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 2010, Đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng;

- Bản án số 218/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 21/9/2016

- Bản án số 170/2017/HSST ngày 08/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 01/02/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 16/01/2024 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: **Vũ Xuân H** (Tên khác: Không), sinh năm 1989; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 11, phường Y, quận H, thành phố H; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Vũ Xuân N sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Nguyễn Thúy Q sinh năm 1968; Anh chị em ruột: Không có; Danh chỉ bản số 39 lập ngày 26/01/2024 tại Công an quận H – thành phố H: Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 219/2019/HSST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong phần các quyết định khác của bản án từ ngày 21/8/2019.

- Bản án số 90/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong phần các quyết định khác của bản án từ ngày 12/10/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/01/2024 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng nghiện ma túy nên hồi 13 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, Lương Văn V gọi điện rủ Vũ Xuân H đi mua ma túy "dạng đá" về cùng sử dụng. Sau đó, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 29P9-4663 đến đón V. Khi gặp nhau, V đưa cho H 1.000.000 đồng để mua ma túy "đá". H cầm tiền rồi chở Vđến khu vực Chung cư CTi.1-1A đường V, Tổ 20, phường V, quận H, thành phố H, rồi bảo V đứng trông xe máy, còn H đi bộ vào bên trong khu vực trên. Khoảng 15 phút sau, H quay lại đưa cho V cầm 01 túi ma túy "đá" vừa mua và H điều khiển xe máy chở V đi tìm nơi sử dụng. Đến 15 giờ cùng ngày, khi H chở V đi đến khu vực đầu Ngã 3, Chung cư CTi.1-1A, đường V nêu trên thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện hành vi cất giấu chất tinh thể màu trắng trên người, H và V khai nhận là ma túy vừa mua để sử dụng trái phép. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong túi vật chứng nghi ma túy, sau đó bàn giao cơ quan điều tra để xác minh làm rõ.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Thu của Lương Văn V 01 túi ni-lông màu trắng kích thước khoảng (2,5x2,5)cm đựng chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam-sung Galaxy J4+ màu đen, số imei 1: 351590100228209, số imei 2: 351591100228207 (đã qua sử dụng);

- Thu của Vũ Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam-sung Galaxy A3 màu vàng, số imei 1: 357337071690452, số imei 2: 357338071690450 và 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ biển kiểm soát 29P9-4663, số máy 5VT2-37772, số khung VYA-J5VT24YA037772 (Xe và điện thoại đều đã qua sử dụng).

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định đối với túi vật chứng nghi ma túy thu giữ và niêm phong nêu trên. Tại Kết luận giám định số 911A/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố H kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni-lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,411 gam.*

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Vũ Xuân H khai mua của đối tượng không quen biết tại khu vực chung cư CTi.1-1A đường V. Tuy nhiên ngoài lời khai của H, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Kết quả xác minh chiếc xe máy đã thu giữ là tài sản của anh Cao Minh Sơn (Sinh năm 1985, trú tại Tổ 10, phường Y, quận H, thành phố H). Anh Sơn trình bày đã cho H mượn xe trên để làm phương tiện đi giao hàng và không biết H sử dụng xe trên để đi mua ma túy. Quá trình điều tra không chứng minh được anh Sơn có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án nên không có cơ sở để đề cập xử lý. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh Sơn chiếc xe trên, xét là có cơ sở.

Số ma túy nêu trên được chuyển cùng 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ đến Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, để chờ quyết định xử lý.

Quá trình điều tra, Lương Văn V và Vũ Xuân H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lường Văn V với mức án từ 18 tháng đến 22 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/01/2024.

Bị cáo Vũ Xuân H với mức án từ 18 tháng đến 22 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/01/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,411 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn V và Vũ Xuân H thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi bị truy tố: Tại các Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 911A/KL-KTHS ngày 25/01/2024; cùng các lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 16/01/2024, do cùng nghiện ma túy nên Lương Văn V đã có hành vi đưa tiền và được Vũ Xuân H chở đi mua ma túy để cùng sử dụng trái phép. Đến 15 giờ cùng ngày, khi bị cáo H chở bị cáo V đem theo 01 túi ni-lông đựng 0,411 gam ma túy loại Methamphetamine vừa mua được đi đến khu vực đầu Ngã 3, Chung cư CTi 1-1A đường V, Tổ 20, phường V, quận H, thành phố H thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi trên của bị cáo Lương Văn V và bị cáo Vũ Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam"

Bị cáo Lương Văn V và bị cáo Vũ Xuân H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng bởi lẽ hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn V có 01 tiền sự và 02 tiền án đã được xoá án tích. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không chịu hối cải mà vẫn đi vào con đường phạm tội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Vũ Xuân H có 02 tiền án đã bị xoá án tích. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không chịu hối cải mà vẫn đi vào con đường phạm tội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,411gam ma túy loại Methamphetamine là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam-sung Galaxy J4+ màu đen, số imei 1: 351590100228209, số imei 2: 351591100228207 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Vvà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam-sung Galaxy A3 màu vàng, số imei 1: 357337071690452, số imei 2: 357338071690450 thu giữ của bị cáo H. Đây là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[5] Các vấn đề khác: Không.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Văn V và bị cáo Vũ Xuân H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Lương Văn V: 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/01/2024.

- Bị cáo Vũ Xuân H: : 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo .

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,411 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn V01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam-sung Galaxy J4+ màu đen, số imei 1: 351590100228209, số imei 2: 351591100228207 (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam-sung Galaxy A3 màu vàng, số imei 1: 357337071690452, số imei 2: 357338071690450

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận H theo phiếu nhập kho số 0157 ngày 10/05/2024).

3. Về án phí: Bị cáo Lương Văn V và bị cáo Vũ Xuân H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Văn V và bị cáo Vũ Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nhung

Nơi nhận:
- VKSND quận H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận H;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng